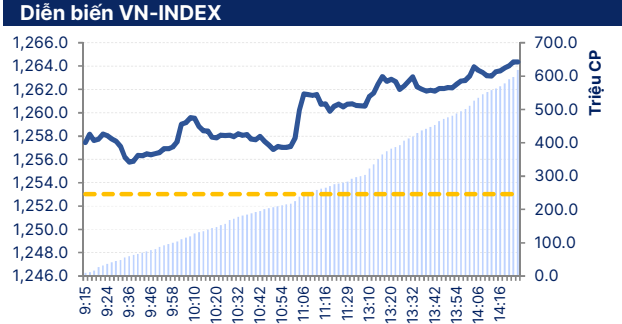


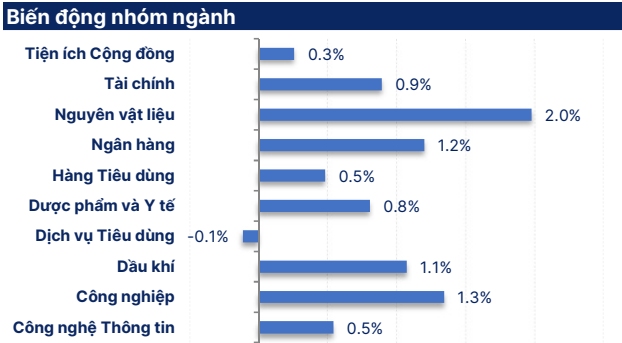


Phiên giao dịch ngày: 4/2/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,264.68	226.61
% Thay đổi Index	↑ 0.93%	↑ 1.40%
KLGD (CP)	617,596,904	61,443,116
GTGD (tỷ đồng)	15,292.14	964.05
% Thay đổi GTGD	9.68%	36.04%



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)			
-46.48	VHM	TPB	18.19
-65.36	SSI	FUSSF	18.94
-158.65	FPT	GEX	22.01
-241.51	LPB	CTG	28.48
-306.42	VNM	HPG	44.52
GT Bán: -2376.77		1421.86 : GT Mua	



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm điểm mạnh dưới áp lực từ thị trường thế giới và phân hóa tốt ở vùng hỗ trợ 1.250 điểm. VN-INDEX đã phục hồi tốt ngay từ đầu phiên, trước thông tin Mỹ tạm hoãn áp thuế Canada và Mexico trong vòng 30 ngày. Với diễn biến phân hóa tích cực trong phiên trước VN-INDEX đã tăng điểm tốt với thanh khoản gia tăng mạnh. Kết phiên VN-INDEX tăng 11,65 điểm (+0,93%) lên mức 1.264,68 điểm, lấy lại điểm số giảm phiên trước và vượt lên đường giá trung bình 200 phiên. Trong khi VN30 phục hồi tăng 11,75 điểm (+0,89%) lên 1.327,21 điểm.

Độ rộng thị trường trên HOSE khá tích cực với 251 cổ phiếu tăng giá, mở rộng trong nhiều nhóm ngành, nổi bật ở nhóm đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng; 72 cổ phiếu giảm giá và 40 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Thanh khoản tiếp tục tăng khá tích cực với khối lượng giao dịch trên VN-INDEX tăng 15,6% so với phiên trước, trên mức trung bình sau giai đoạn thanh khoản thấp. Cho thấy dòng tiền ngắn hạn có sự luân chuyển, gia tăng tốt trong thị trường. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị -948,2 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2502 tăng +10,50 điểm (+0,80%), đóng cửa tại 1.328,50 điểm. Chênh lệch +1,29 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2503 VN30F2506 VN30F2509 chênh lệch từ +8,79 điểm đến +15,19 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm - 2,82% so với phiên trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2502, khả năng dao động vùng quanh 1.330 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 43.602 cao hơn so với phiên gần nhất là 40.874 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX sau giai đoạn suy giảm, phục hồi, tích lũy tích cực và kiểm tra lại vùng giá 1.250 điểm đang quay trở lại xu hướng tăng trưởng ngắn hạn trên vùng hỗ trợ 1.250 điểm - 1.260 điểm. Mở ra triển vọng quay trở lại vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm, cận trên của kênh giá tích lũy trung hạn 1.200 điểm - 1.300 điểm kéo dài trong cả năm qua.

Trong ngắn hạn, thị trường chịu nhiều áp lực từ thị trường thế giới khi nhóm cổ phiếu công nghệ - viễn thông đang chịu áp lực điều chỉnh, bán mạnh với thanh khoản gia tăng khá đột biến sau thời gian tăng giá mạnh. Tuy nhiên chất lượng nội tại của thị trường vẫn đang cải thiện tốt, nhiều mã, nhóm mã có kết quả kinh doanh quý IV/2024 tăng trưởng khá nổi bật. Nhiều mã ở vùng giá tương đối hấp dẫn so với nội tại doanh nghiệp và triển vọng tăng trưởng trung dài hạn, có thể xem xét tích lũy.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội ca nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	41.23	36-37	42-44	34	9.1	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
KHP	11.35	11.5-12.5	15.5-16	11	3.4	11.5%	268.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	23.60	22-23	27-27.5	21	19.5	76.5%	20.7%	Theo dõi giải ngân
BVH	51.40	46-48	56-58	44	20.0	0.2%	23.7%	Theo dõi giải ngân
CNG	30.85	29-30	36-37	28	9.9	25.9%	-7.6%	Theo dõi giải ngân
BVS	35.00	30-32	36-37	29	13.3	-12.5%	-2.5%	Theo dõi giải ngân
CTD	76.80	67-68.5	82-84	65	22.8	15.4%	39.5%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

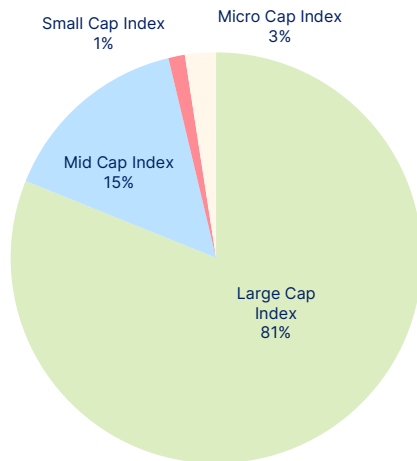
Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	17.82	16.8	26-28	16.5	6.1%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.10	33.2	40-41	35	5.7%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

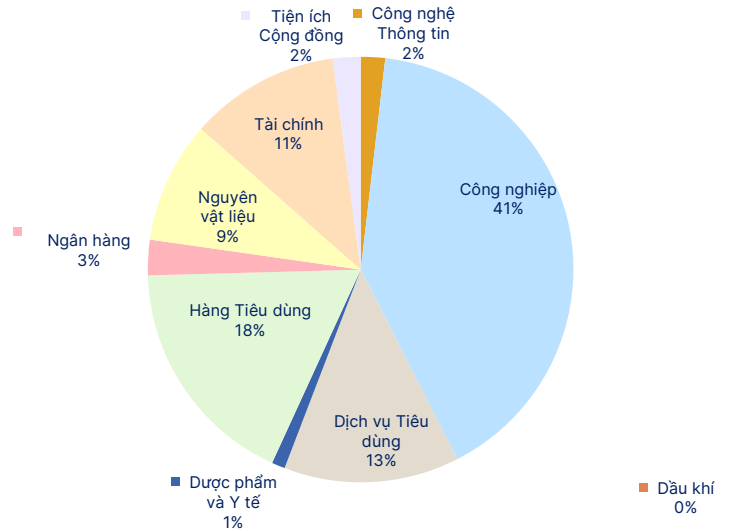
<p>PMI tháng đầu năm dưới ngưỡng trung bình, ngành sản xuất suy giảm tháng thứ hai liên tiếp</p>	<p>Sáng 3/2/2025, S&P Global công bố báo cáo Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 1/2025. Trong đó có 3 điểm nổi bật: sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm trở lại; giá bán hàng giảm lần đầu tiên trong chín tháng, và việc làm giảm nhanh nhất kể từ tháng 5/2024.</p> <p>Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam đạt kết quả 48,9 điểm trong tháng 1/2025, giảm so với 49,8 điểm của tháng 12/2024 và nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ hai liên tiếp. Mức suy giảm của các điều kiện hoạt động là vừa phải, nhưng đáng kể hơn một chút so với kỳ khảo sát trước.</p> <p>“Việc giảm đơn đặt hàng mới đã dẫn đến sự sụt giảm sản lượng, và đây cũng là lần giảm đầu tiên trong bốn tháng. Tuy nhiên, giống như trường hợp số lượng đơn đặt hàng mới, tốc độ giảm sản lượng chỉ là nhẹ”, báo cáo đánh giá; đồng thời cho rằng số lượng đơn đặt hàng mới giảm đồng nghĩa với việc có một mức công suất dự phòng nhất định trong ngành sản xuất của Việt Nam. Do đó, các công ty đã có thể giải quyết được lượng công việc tồn đọng lần đầu tiên trong tám tháng.</p>
<p>Thủ tướng giao 2 tập đoàn làm chủ đầu tư 2 nhà máy điện hạt nhân</p>	<p>Với yêu cầu phần đầu hoàn thành dự án điện hạt nhân Ninh Thuận trước 31/12/2030, Thủ tướng giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1, Tập đoàn Công nghiệp năng lượng Quốc gia (Petrovietnam) làm chủ đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2. Về lựa chọn đối tác nước ngoài tham gia dự án, Thủ tướng nêu rõ, thực hiện theo Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Bộ Chính trị; yêu cầu EVN, Petrovietnam và các cơ quan ngay trong tháng 2 cử đoàn công tác đàm phán với các đối tác nước ngoài, chú ý phải có đối tác dự phòng để sẵn sàng trong mọi tình huống.</p> <p>Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá, phát triển điện hạt nhân, xây dựng nhà máy điện hạt nhân - công trình trọng điểm quốc gia là vấn đề lớn, đại sự quốc gia, là vấn đề khó, nhạy cảm, nên cần có sự tập trung, đầu tư công sức, trí tuệ tương xứng, phải huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc.</p> <p>Thủ tướng biểu dương và đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương tiếp tục tinh thần làm việc khẩn trương trong triển khai dự án; xây dựng kế hoạch 5 năm, kế hoạch hằng năm, từng mốc thời gian phải hoàn thành những công việc cụ thể.</p> <p>Thủ tướng yêu cầu khẩn trương kiện toàn, bổ sung thêm các thành viên Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ giúp việc tại Bộ Công Thương, trong đó có các chuyên gia, hoạt động theo phương châm tinh gọn, sâu sát, chuyên nghiệp, chuyên trách.</p>
<p>Vietjet đạt doanh thu 2024 cao nhất từ trước đến nay</p>	<p>Theo báo cáo kết quả kinh doanh quý 4/2024, Vietjet ghi nhận doanh thu hàng không đạt 19,776 ngàn tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 167 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 36% và 247% so với cùng kỳ năm 2023. Cả năm 2024, doanh thu hàng không Vietjet đạt 71,545 tỷ đồng, và hơn 1,301 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng lần lượt 33% và 697% so với năm 2023.</p> <p>Kết quả kinh doanh hợp nhất quý 4, Vietjet đạt 19,797 tỷ đồng doanh thu, và hơn 21.4 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng lần lượt 36% và 8% so với cùng kỳ năm 2023. Cả năm 2024, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 71,859 tỷ đồng, và hơn 1,426 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng lần lượt 23% và 516% so với năm 2023.</p> <p>Năm 2024, Vietjet đã vận chuyển hơn 25.9 triệu khách trên 137 ngàn chuyến bay; khai thác tổng cộng 145 đường bay, bao gồm 44 đường bay nội địa và 101 đường bay quốc tế. Vietjet đã là hãng hàng không có lượng khách vận chuyển lớn nhất Việt Nam. Vietjet đã hoàn thành mục tiêu nhận thêm 10 tàu bay mới trong năm 2024, đưa tổng số đội tàu bay lên 94 chiếc, với độ tuổi tàu bay mới nhất trong khu vực. Các chuyến bay của hãng đạt hệ số sử dụng ghế bình quân cao 87% và độ tin cậy kỹ thuật 99.72%.</p>
<p>NTL lãi kỷ lục hơn 600 tỷ</p>	<p>Dù kết quả kinh doanh quý 4/2024 của CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm (Lideco, HOSE: NTL) lỗ gần 48 tỷ đồng nhưng cả năm Doanh nghiệp vẫn lãi kỷ lục hơn 600 tỷ đồng, tăng 67% so với năm trước và vượt xa kế hoạch năm.</p> <p>Quý cuối năm, doanh thu thuần NTL giảm mạnh 97% so với cùng kỳ về còn hơn 21 tỷ đồng, do mảng kinh doanh bất động sản hơn 17 tỷ đồng, giảm 98%. Sau khấu trừ, Doanh nghiệp lãi gộp gần 1 tỷ đồng, giảm 97%. Biên lãi gộp cũng giảm từ 65% về còn 59%. Đáng chú ý, doanh thu tài chính tăng mạnh lên hơn 20 tỷ đồng, gấp 11.8 lần cùng kỳ nhờ lãi tiền gửi ngân hàng. Trong khi tổng chi phí tăng 65% lên 26 tỷ đồng.</p> <p>Tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản NTL hơn 2,178 tỷ đồng, tăng 7% so với đầu năm. Trong đó, khoản tiền và tương đương tiền hơn 577 tỷ đồng, tăng 20%. Đầu tư tài chính ngắn hạn gần 935 tỷ đồng, gấp 3 lần đầu năm. Trong khi hàng tồn kho giảm phân nửa về còn hơn 500 tỷ đồng, tập trung phần lớn tại dự án Dịch Vọng hơn 456 tỷ đồng. Nợ phải trả còn gần 433 tỷ đồng, giảm 25% do Công ty không còn nợ vay tài chính ngắn hạn, con số đầu năm là gần 150 tỷ đồng.</p>

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	511,961	18.6%	6,053	15.1	2.6
BID	271,762	18.4%	3,575	11.0	1.9
FPT	214,041	23.9%	5,366	27.1	6.0
CTG	204,328	18.4%	4,719	8.1	1.4
TCB	171,323	15.4%	3,054	7.9	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	24,158,300	5.3%	615	16.0	0.9
TCB	20,245,600	15.4%	3,054	7.9	1.2
VND	19,455,000	9.5%	1,232	9.4	0.9
HPG	18,528,200	11.1%	1,879	14.0	1.5
STB	17,935,000	20.0%	5,351	6.8	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTD	↑ 7.0%	4.3%	3,734	19.2	0.9
PJT	↑ 7.0%	9.2%	1,156	8.7	0.8
VND	↑ 6.9%	9.5%	1,232	9.4	0.9
FUCVREIT	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
APG	↑ 6.9%	-7.2%	(746)	-	0.7

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KHP	↓ -7.0%	8.2%	965	12.6	1.0
STG	↓ -6.6%	8.1%	1,910	20.6	1.6
HRC	↓ -5.7%	11.3%	2,169	17.9	1.9
VNG	↓ -3.9%	-3.6%	(405)	-	0.8
VPS	↓ -3.4%	7.0%	973	8.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,664,662	11.1%	1,879	14.0	1.5
TPB	1,101,800	17.3%	2,291	7.0	1.1
GEX	1,047,790	7.3%	1,902	11.0	0.8
NVL	989,687	-13.8%	(3,288)	-	0.4
FUESSVFL	863,000	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	(6,908,400)	25.1%	3,254	10.8	2.4
VNM	(5,083,656)	26.4%	4,496	13.5	3.5
SSI	(2,609,653)	11.3%	1,536	16.1	1.8
VPB	(2,424,202)	11.0%	1,989	9.3	1.0
VIX	(1,586,200)	5.3%	615	16.0	0.9

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp.
Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779